



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN

thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ để tuyển chọn thực hiện trong 2 năm 2012-2013
(Kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-BKHHCN ngày 28/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. Dự án Trung ương quản lý

TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
I	Dự án xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý				
1	01 dự án “Xây dựng và quản lý chỉ dẫn địa lý “Bình Phước” dùng cho sản phẩm hạt điều của tỉnh Bình Phước”	CT68/2012-2013/TW-01	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý “Bình Phước” dùng cho sản phẩm hạt điều; - Góp phần duy trì danh tiếng sản phẩm và nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc đăng ký chỉ dẫn địa lý “Bình Phước” dùng cho sản phẩm hạt điều; - Làm thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý; - Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý ở quy mô nhỏ, thử nghiệm; - Tổng kết, đánh giá hoạt động của mô hình quản lý nhỏ, thử nghiệm và đề xuất phương án mở rộng quy mô quản lý chỉ dẫn địa lý này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc đăng ký và quản lý chỉ dẫn địa lý; - Chỉ dẫn địa lý “Bình Phước” được đăng bạ và quản lý ở quy mô nhỏ, thử nghiệm; - Mô hình quản lý chỉ dẫn “Bình Phước” được xây dựng có thể chuyển giao cho địa phương để triển khai nhân rộng.
2	04 dự án “Quản lý chỉ dẫn địa lý” sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - “Huế” dùng cho sản phẩm nón lá của tỉnh Thừa Thiên - Huế, - “Trùng Khánh” dùng cho sản phẩm hạt dẻ của huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; - “Hồng Dân” dùng cho sản phẩm gạo một bụi đỏ của tỉnh Bạc Liêu; - “Phúc Trạch” dùng cho sản phẩm bưởi của huyện Phúc 	CT68/2012-2013/TW-02 đến 05	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý; - Duy trì danh tiếng, uy tín của sản phẩm theo chất lượng và nguồn gốc địa lý đúng như đã được đăng ký; - Góp phần nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ việc quản lý chỉ dẫn địa lý; - Đề xuất nội dung và tổ chức thực hiện cơ chế quản lý và kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý; - Đề xuất và tổ chức thực hiện các biện pháp nâng cao giá trị sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đưa ra được đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc quản lý chỉ dẫn địa lý; - Chỉ dẫn địa lý được quản lý thử nghiệm với quy mô nhỏ trên thực tế; - Mô hình quản lý thử nghiệm được hoàn thiện, có thể triển khai nhân rộng.



[Handwritten signature]

TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
	Trạch, tỉnh Hà Tĩnh.				
II	Dự án áp dụng sáng chế và áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ				
3	06 dự án “Khai thác và ứng dụng sáng chế, kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ của Việt Nam”, cụ thể là:	CT68/ 2012-2013 /TW-06 đến 11			
	- 01 dự án ứng dụng các giải pháp, công nghệ chống nước biển xâm thực, gây sạt lở ở khu vực Nam bộ		Góp phần giải quyết được hiện trạng nước biển xâm thực, gây sạt lở ở khu vực Nam bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng nước biển xâm thực, gây sạt lở ở khu vực Nam bộ; - Đề xuất các giải pháp, công nghệ đã lựa chọn từ kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ hoặc sáng chế Việt Nam để giải quyết khắc phục thực trạng nước biển xâm thực, gây sạt lở; - Tổ chức ứng dụng thử nghiệm giải pháp, công nghệ vào thực tiễn xử lý vấn đề nước biển xâm thực, gây sạt lở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng nước biển xâm thực, gây sạt lở ở khu vực Nam bộ; - Báo cáo đề xuất các giải pháp, công nghệ có khả năng áp dụng; - Phương án tổ chức áp dụng thử nghiệm giải pháp, công nghệ; - Công trình thử nghiệm xử lý hiện tượng nước biển xâm thực, gây sạt lở ở khu vực Nam bộ; - Báo cáo kết quả thi công và hoàn thiện phương án thi công để có thể triển khai nhân rộng.
	- 01 dự án ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến nông sản quy mô sản xuất nhỏ		Tạo ra mô hình mẫu về lựa chọn công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp và ứng dụng thực tiễn góp phần phát triển bền vững nông nghiệp và nông thôn Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm nông sản; - Lựa chọn các giải pháp, công nghệ từ kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ hoặc sáng chế Việt Nam phù hợp để ứng dụng với quy mô sản xuất nhỏ, thử nghiệm; - Triển khai thực tế việc áp dụng công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học đã lựa chọn; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình ứng dụng thử nghiệm và đề xuất phương án nhân rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng chất lượng, năng suất sản phẩm trước khi triển khai dự án; - Báo cáo (có căn cứ khoa học và thực tiễn) việc lựa chọn công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học vào áp dụng; - Công nghệ bảo quản, chế biến nông sản được triển khai ở quy mô thử nghiệm; - Báo cáo kết quả triển khai thực tiễn và hoàn thiện công nghệ bảo quản, chế biến để có thể triển khai nhân rộng.

Phu'
2

TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
	- 01 dự án ứng dụng công nghệ xử lý chất thải làng nghề		Tạo ra mô hình mẫu về lựa chọn công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp và ứng dụng thực tiễn góp phần phát triển bền vững nông thôn và làng nghề Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, đánh giá thực trạng chất thải làng nghề cụ thể; - Đề xuất giải pháp, công nghệ xử lý chất thải tại làng nghề đã lựa chọn từ kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ hoặc sáng chế Việt Nam; - Triển khai giải pháp, công nghệ xử lý chất thải theo mô hình đề xuất; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình ứng dụng thử nghiệm và đề xuất phương án nhân rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng xử lý chất thải làng nghề đã lựa chọn; - Báo cáo (có căn cứ khoa học và thực tiễn) đề xuất giải pháp, công nghệ xử lý chất thải làng nghề; - Công nghệ xử lý chất thải làng nghề được triển khai ở quy mô thử nghiệm; - Báo cáo kết quả triển khai thực tiễn và hoàn thiện công nghệ xử lý chất thải làng nghề theo mô hình đề xuất để có thể triển khai nhân rộng.
	- 01 dự án ứng dụng công nghệ xử lý chất thải đô thị		Tạo ra mô hình mẫu về lựa chọn công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp và ứng dụng thực tiễn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển năng lượng sạch ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, đánh giá thực trạng công nghệ xử lý chất thải đô thị; - Lựa chọn giải pháp, công nghệ xử lý chất thải đô thị từ kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ hoặc sáng chế Việt Nam; - Triển khai giải pháp, công nghệ xử lý chất thải đô thị theo mô hình đề xuất; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình ứng dụng thử nghiệm và đề xuất phương án nhân rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng công nghệ xử lý chất thải đô thị; - Báo cáo (có căn cứ khoa học và thực tiễn) đề xuất giải pháp, công nghệ xử lý chất thải đô thị; - Công nghệ xử lý chất thải đô thị được triển khai ở quy mô thử nghiệm; - Báo cáo kết quả triển khai thực tiễn và hoàn thiện công nghệ xử lý chất thải đô thị theo mô hình đề xuất để có thể triển khai nhân rộng.
	- 01 dự án ứng dụng công nghệ để sản xuất điện sạch (từ gió, sóng biển...)			<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, báo cáo đánh giá thực trạng công nghệ sản xuất năng lượng sạch có liên quan; - Đề xuất giải pháp, công nghệ sản xuất năng lượng sạch đã lựa chọn từ kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực công nghệ sản xuất năng lượng sạch có liên quan; - Báo cáo (có căn cứ khoa học và thực tiễn) đề xuất giải pháp, công nghệ sản xuất năng lượng



TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
	01 dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học về phương pháp và quy trình kỹ thuật chuẩn mực nhằm bảo tồn, tu bổ và tôn tạo các kiến trúc gỗ cổ trong các công trình văn hóa		Lựa chọn kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp nhằm bảo tồn, tu bổ và tôn tạo các kiến trúc gỗ cổ trong các công trình văn hóa	<p>sáng chế Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai giải pháp, công nghệ sản xuất năng lượng sạch theo mô hình đề xuất; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình ứng dụng thử nghiệm và đề xuất phương án nhân rộng. 	<p>sạch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị, công nghệ sản xuất năng lượng sạch được triển khai ở quy mô thử nghiệm; - Báo cáo kết quả triển khai thực tiễn và hoàn thiện công nghệ sản xuất năng lượng sạch theo mô hình đề xuất để có thể triển khai nhân rộng.
4	07 dự án “Ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ lõi thuộc các sáng chế nước ngoài không được bảo hộ hoặc đã hay sắp hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam”, cụ thể là:	CT68/2012-2013 /TW-12 đến 18	Khai thác hiệu quả sáng chế và công nghệ mới của nước ngoài phục vụ việc làm chủ công nghệ tiên tiến và đổi mới công nghệ trong nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình trạng công nghệ thế giới để sản xuất sản phẩm mới có chất lượng, năng suất cao hơn trong lĩnh vực lựa chọn; - Đề xuất nội dung, phương án đổi mới công nghệ trong nước thông qua việc áp dụng công nghệ mới thuộc các sáng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình trạng kỹ thuật, công nghệ thế giới liên quan đến sản phẩm được lựa chọn để nghiên cứu, sản xuất và đề xuất phương án khai thác, ứng dụng; - Công nghệ sản xuất sản phẩm được triển khai tại cơ sở sản

TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
	<ul style="list-style-type: none"> - 01 dự án trong lĩnh vực điện tử - bán dẫn; - 01 dự án trong lĩnh vực cơ khí, chế tạo máy - tự động hóa; - 01 dự án trong lĩnh vực dược phẩm; - 01 dự án trong lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật; - 01 dự án trong lĩnh vực năng lượng; - 01 dự án trong lĩnh vực luyện kim, vật liệu mới; - 01 dự án trong lĩnh vực công nghiệp hạ tầng. 			<p>chế nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam để sản xuất sản phẩm mới có chất lượng, năng suất cao hơn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai áp dụng vào thực tiễn công nghệ đã lựa chọn theo phương án đề xuất; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình ứng dụng thử nghiệm và đề xuất phương án nhân rộng. 	<p>xuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sản phẩm đạt tiêu chuẩn đã quy định; - Báo cáo kết quả triển khai thực tiễn và hoàn thiện công nghệ theo mô hình đề xuất để có thể ứng dụng rộng rãi.
III	Các dự án khác				
5	<p>02 dự án "Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ", cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 dự án "Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường đại học"; - 01 dự án "Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ trong viện nghiên cứu" 	CT68/ 2012-2013 /TW-19 đến 20	<p>Nâng cao hiệu quả hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường đại học và viện nghiên cứu trong việc khuyến khích sáng tạo; bảo hộ và khai thác hiệu quả kết quả nghiên cứu, sáng tạo của trường đại học, viện nghiên cứu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng tổ chức và hoạt động sở hữu trí tuệ của trường đại học hoặc viện nghiên cứu; - Tổng hợp hiện trạng, kinh nghiệm tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ của một số trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới; - Đề xuất và triển khai thực tiễn mô hình tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ tại 01 trường đại học, viện nghiên cứu điển hình được lựa chọn; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện và đưa ra giải pháp nhân rộng mô hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kinh nghiệm tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ của các trường đại học hoặc các viện nghiên cứu ở trong và ngoài nước; - Mô hình tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ được triển khai và vận hành trên thực tế tại một trường đại học hoặc một viện nghiên cứu điển hình; - Báo cáo kết quả triển khai mô hình tổ chức hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường đại học hoặc viện nghiên cứu điển hình và phương án hoàn thiện, triển khai nhân rộng mô hình đã xây dựng.



[Handwritten signature]

TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
6	01 dự án “Khai thác thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa của doanh nghiệp”	CT68/2012-2013 /TW-21	Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp thông qua việc khai thác hiệu quả thông tin sở hữu trí tuệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất một hoặc một loại hàng hóa của một hoặc một nhóm doanh nghiệp cụ thể; - Nghiên cứu, đề xuất mô hình sử dụng thông tin sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa; - Triển khai các giải pháp theo mô hình đề xuất; - Tổng kết, đánh giá, hoàn thiện mô hình ứng dụng thử nghiệm và đề xuất phương án nhân rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng hoạt động sản xuất hàng hóa của doanh nghiệp; - Mô hình sử dụng, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa được triển khai và vận hành trên thực tế; - Báo cáo kết quả triển khai mô hình sử dụng, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ trên thực tiễn và hoàn thiện mô hình để có thể triển khai nhân rộng.
7	Dự án xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận				
	04 dự án “Xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận” dùng cho <u>sản phẩm hoặc dịch vụ</u> của 4 tỉnh Hà Giang, Lai Châu, Hậu Giang và Bình Định.	CT68/2012-2013 /TW-22 đến 25	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nội dung (<i>đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn</i>) phương án xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận; - Góp phần nâng cao giá trị sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận của một số nước; - Đề xuất nội dung, quy trình, biện pháp xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận; - Tổ chức thực hiện các biện pháp xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận trên thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kinh nghiệm xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận của một số nước; - Nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ; - Quy trình, biện pháp quản lý nhãn hiệu chứng nhận được vận hành trên thực tế; - Mô hình mẫu về xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm cùng loại để có thể nhân rộng.
8	Dự án xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể				
	09 dự án “Xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể” dùng cho <u>sản phẩm hoặc dịch vụ</u> của 9 tỉnh: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Kạn, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Nông, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang và Thái Bình.	CT68/2012-2013 /TW-26 đến 34	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất nội dung (<i>đầy đủ cơ sở khoa học và thực tiễn</i>) phương án xây dựng và tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể; - Góp phần nâng cao giá trị sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể của Việt Nam và nước ngoài; - Đề xuất quy trình, biện pháp xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể; - Tổ chức thực hiện theo mô hình đề xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhãn hiệu được bảo hộ và quản lý trên thực tế; - Đưa ra mô hình mẫu về xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể để có thể nhân rộng.

B. Dự án Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý

TT	Tên Dự án	Mã hiệu	Tóm tắt mục tiêu/yêu cầu	Tóm tắt nội dung	Sản phẩm dự kiến
1	Dự án áp dụng sáng chế				
	01 dự án “Áp dụng sáng chế số 5874 để chống sạt lở và bảo vệ bờ sông tại tỉnh Phú Thọ”.	CT68 /2012-2013 /ĐP-01	Khai thác kết quả dự án áp dụng sáng chế số 5874 về công nghệ kè bờ đã được tổng kết, nghiệm thu	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng và nguyên nhân sạt lở bờ sông của tỉnh Phú Thọ; - Đề xuất giải pháp bảo vệ, chống sạt lở bờ sông từ giải pháp của sáng chế 5874. - Triển khai thử nghiệm công trình bảo vệ bờ theo mô hình đề xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đánh giá thực trạng sạt lở bờ sông tại tỉnh Phú Thọ; - Công trình bảo vệ bờ theo mô hình đề xuất được triển khai ở quy mô thử nghiệm. - Báo cáo kết quả triển khai thử nghiệm công trình và hoàn thiện phương án thi công.
2	Dự án tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên đài truyền hình địa phương				
	36 dự án “Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên đài truyền hình”, mỗi dự án cho một trong 36 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau đây: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bình Định, Bình Thuận, Bến Tre, Bình Phước, Cà Mau, Cao Bằng, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Gia Lai, Hải Phòng, Hà Nội, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Nguyên, Thái Bình, Thừa Thiên - Huế, Tuyên Quang, Sơn La, Vĩnh Long và Yên Bái.	CT68 /2012-2013 /ĐP-02 đến 37	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác kết quả/sản phẩm của dự án “Chương trình Chắp cánh thương hiệu”; - Duy trì và phát huy kết quả đã đạt được từ Chương trình đã triển khai năm 2010-2011 và tiếp tục khai thác kết quả/sản phẩm của dự án “Chương trình Chắp cánh thương hiệu” để xây dựng các Chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên Đài Truyền hình địa phương; - Nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân trong địa bàn tỉnh về sở hữu trí tuệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên tập, thiết kế và phát sóng các Chương trình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ để phát sóng trên các Đài Truyền hình của địa phương, trong đó có sử dụng kết quả, sản phẩm của dự án “Chương trình Chắp cánh thương hiệu”. - Xây dựng và triển khai Chương trình trên cơ sở các chương trình đã thực hiện trong năm 2010-2011. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kịch bản và hệ thống ngân hàng các câu hỏi, tình huống và dữ liệu các Chương trình; - Các Chương trình được phát sóng trên Truyền hình; - Bộ đĩa DVD, VCD, DVCam, file điện tử .. các Chương trình được phát sóng.



[Handwritten signature]